

Số: 925 /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bảng điểm thi đua

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/01/2013;

Căn cứ Nghị định số 05/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-BHXH ngày 05/8/2011 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Quyết định số 615/QĐ-BHXH ngày 05/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bảng điểm thi đua đối với Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam (phụ lục I, phụ lục II đính kèm).

Điều 2. Phạm vi áp dụng

1. Bảng điểm thi đua được áp dụng để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, công tác được giao hàng năm đối với Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là BHXH tỉnh) và công tác chỉ đạo nghiệp vụ của các Ban, Văn phòng, Trung tâm thuộc cơ quan BHXH Việt Nam (gọi chung là Ban nghiệp vụ).

2. Bảng điểm thi đua bao gồm hệ thống các tiêu chí đánh giá chấm điểm việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và việc chấp hành các quy định hiện hành của BHXH tỉnh và các Ban nghiệp vụ.

3. Điểm thi đua của BHXH tỉnh và Ban nghiệp vụ để xếp loại thành tích thi đua và là cơ sở để xác định mức tiền lương tăng thêm vào cuối năm (nếu có), cụ thể:

- Loại A: đạt từ 90% tổng số điểm trở lên;
- Loại B: đạt từ 80% đến dưới 90% tổng số điểm;
- Loại C: đạt dưới 80% tổng số điểm.

Điều 3. Nguyên tắc chấm điểm thi đua

1. Ban nghiệp vụ căn cứ các tiêu chí chấm điểm thi đua, thường xuyên theo dõi hoạt động của BHXH tỉnh, từ đó đánh giá kết quả và chấm điểm thi đua đối với BHXH tỉnh; BHXH tỉnh căn cứ các tiêu chí thi đua, đánh giá hiệu quả việc hướng dẫn, chỉ đạo của Ban nghiệp vụ và chấm điểm thi đua đối với Ban nghiệp vụ.

2. Điểm đối với chế độ báo cáo của BHXH tỉnh gửi BHXH Việt Nam hoặc văn bản của các đơn vị nghiệp vụ gửi BHXH tỉnh được tính theo ngày văn bản đến đơn vị nhận (theo dấu công văn đến) hoặc ngày được chuyển đến nơi nhận theo đường truyền FTP, qua thư điện tử hoặc qua bản fax.

3. Các chỉ tiêu thi đua thực hiện không tốt bị trừ điểm, số điểm trừ tối đa bằng số điểm thi đua của chỉ tiêu đó. Việc trừ điểm thi đua được tính tại thời điểm phát hiện có sai phạm và một sai phạm chỉ trừ điểm một lần.

4. Điểm thi đua của từng mặt công tác (kể cả điểm thưởng) nhiều nhất cũng không vượt quá số điểm thi đua tối đa của mặt công tác đó.

5. Tổng số điểm thi đua cả năm (kể cả điểm thưởng) cao nhất cũng không được vượt quá tổng số điểm của Bảng điểm thi đua.

Điều 4. Tổ chức và thời gian chấm điểm thi đua

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng BHXH tỉnh, Hội nghị liên tịch Ban nghiệp vụ thực hiện việc đánh giá kết quả công tác theo các tiêu chí để chấm điểm thi đua đối với các đơn vị như quy định.

2. BHXH tỉnh gửi kết quả chấm điểm đối với các Ban nghiệp vụ cho Cụm trưởng Cụm thi đua, điểm thi đua của Cụm được tính bằng điểm trung bình cộng của BHXH tỉnh chấm cho các Ban nghiệp vụ. Bảng điểm này do Cụm trưởng Cụm thi đua triển khai, tổng hợp, đồng thời gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng BHXH Việt Nam (Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

3. Ban nghiệp vụ gửi kết quả chấm điểm thi đua đối với BHXH tỉnh về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng BHXH Việt Nam (Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 31 tháng 12 hàng năm (riêng Ban Thu gửi kết quả chấm điểm về trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo)

4. Giao cho thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng BHXH Việt Nam có trách nhiệm:

- Tổng hợp kết quả chấm điểm thi đua của các đơn vị để báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng BHXH Việt Nam; trình Tổng Giám đốc phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại đối với BHXH tỉnh và các Ban nghiệp vụ;

- Thông báo kết quả xếp loại thi đua đến các đơn vị trong Ngành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1038/QĐ-BHXH ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về ban hành Bảng điểm thi đua và Quyết định số 1431/QĐ-BHXH ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt

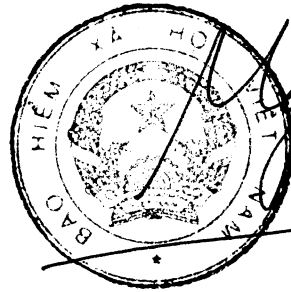
Nam về sửa đổi, bổ sung một số điểm thuộc hệ thống các chỉ tiêu chấm điểm thi đua tại Quyết định số 1038/QĐ-BHXH.

Điều 6. Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

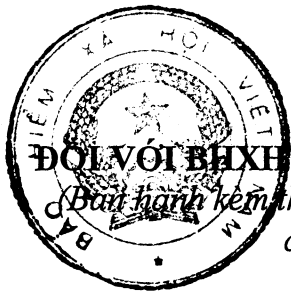
Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Ban TĐ-KT Trung ương;
- Lưu: VT, TĐKT (5b). *nv*

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Minh



PHỤ LỤC 1: BẢNG ĐIỂM THI ĐUA
ĐỐI VỚI BHXH CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
(Đạt hạnh kiểm theo Quyết định số: 225 /QĐ-BHXH ngày 09 tháng 9 năm 2014
của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)
(Tổng số điểm thi đua 1.500 điểm)

TT	Tiêu chí chấm điểm thi đua	Điểm chuẩn
1. Công tác Thực hiện chính sách BHXH: 130 điểm		
1	Tổ chức triển khai văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của BHXH Việt Nam. - Mỗi văn bản thực hiện không đúng, không kịp thời, <i>trừ 2 điểm</i> (Văn bản thực hiện không đúng, không kịp thời được phát hiện qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán). <i>Điểm trừ tối đa 50% số điểm của nội dung này</i>	10
2	Giải quyết và thẩm định hưởng chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp a) Giải quyết hưởng (gồm giải quyết hưởng mới, giải quyết điều chỉnh mức hưởng, giải quyết hưởng lại) chế độ hưu trí, tử tuất, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp hàng tháng theo quyết định số 613/QĐ-TTg các chế độ khác, thẩm định chế độ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đúng quy định. Trừ điểm trên tỉ lệ % hồ sơ giải quyết, thẩm định sai về điều kiện, mức hưởng hoặc không đảm bảo thủ tục hồ sơ, thời hạn giải quyết. Cụ thể: - Tỷ lệ giải quyết sai về điều kiện, mức hưởng hoặc giải quyết chậm thời hạn quy định hoặc hồ sơ không đảm bảo thủ tục đến 1% <i>trừ 2 điểm</i> ; sau đó cứ thêm 1% <i>trừ thêm 3 điểm</i> (tỷ lệ % hồ sơ giải quyết sai tính bằng số hồ sơ sai được phát hiện trên tổng số hồ sơ được tổng hợp qua báo cáo nghiệp vụ, qua rà soát cơ sở dữ liệu, qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán). - Trừ 1 điểm đối với 1 hồ sơ giải quyết trùng (hồ sơ giải quyết được phát hiện trên tổng số hồ sơ được tổng hợp qua báo cáo nghiệp vụ, qua rà soát cơ sở dữ liệu, quản kiểm tra, thanh tra, kiểm toán). - Trường hợp để xảy ra hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến uy tín của Ngành, <i>trừ 10 điểm trên một vụ, việc</i> . b) Thẩm định, quyết toán chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khoẻ. Trừ điểm trên tỷ lệ % hồ sơ đã thẩm định, quyết toán sai về điều kiện, mức hưởng, thời hạn giải quyết. - Tỷ lệ sai về điều kiện, mức hưởng hoặc giải quyết chậm hơn thời gian quy định hoặc hồ sơ không đảm bảo thủ tục đến 0,1% <i>trừ 1 điểm</i> ; sau đó cứ sai thêm 0,1% <i>trừ thêm 2 điểm</i> (tỷ lệ % hồ sơ thẩm định sai tính bằng số hồ sơ sai	60 40 20

LawSoft * Tel: +84 8 3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	<p>được phát hiện trên tổng số hồ sơ được tổng hợp qua báo cáo nghiệp vụ, qua rà soát cơ sở dữ liệu, qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán).</p> <p>- Trường hợp để xảy ra hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến uy tín của Ngành, trừ 10 điểm/1 vụ, việc</p> <p style="text-align: center;"><i>Điểm trừ tối đa 50% số điểm của nội dung này</i></p>	
3	<p>Quản lý đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng</p> <p>a) Hồ sơ quản lý đối tượng chuyển đi, chuyển đến đảm bảo thủ tục.</p> <p>Trừ điểm trên tỉ lệ % hồ sơ quản lý đối tượng chuyển đi, chuyển đến không đảm bảo thủ tục.</p> <p>- Tỷ lệ hồ sơ chuyển đi, chuyển đến không đảm bảo thủ tục, không đảm bảo thời hạn đến 1%, trừ 1 điểm; sau đó cứ thêm 1% trừ thêm 2 điểm (tỷ lệ % hồ sơ di chuyển không đảm bảo thủ tục tính bằng số hồ sơ không đảm bảo thủ tục được phát hiện trên tổng số hồ sơ được kiểm tra, thanh tra, kiểm toán)</p> <p>b) Theo dõi tăng, giảm đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, BHTN hàng tháng kịp thời.</p> <p><i>Trừ điểm trên tỉ lệ % hồ sơ cắt giảm không kịp thời:</i></p> <p>Cứ mỗi 1% hồ sơ cắt giảm chậm đến 3 tháng, trừ 1 điểm; chậm từ trên 3 tháng đến 12 tháng, trừ 3 điểm; chậm trên 12 tháng, trừ 6 điểm (tỷ lệ % hồ sơ cắt giảm chậm được tính bằng số hồ sơ cắt giảm chậm được phát hiện trên tổng số hồ sơ được kiểm tra, thanh tra, kiểm toán thuộc diện cắt giảm)</p> <p style="text-align: center;"><i>Điểm trừ tối đa 50% số điểm của nội dung này</i></p>	<p style="text-align: right;">34</p> <p style="text-align: right;">10</p> <p style="text-align: right;">24</p>
4	<p>Chế độ báo cáo</p> <p>- Báo cáo nộp chậm, trừ 0,5 điểm/1 báo cáo;</p> <p>- Không nộp báo cáo, trừ 1 điểm/1 báo cáo.</p> <p style="text-align: center;"><i>Điểm trừ tối đa 50% số điểm của nội dung này</i></p>	26
5	<p>Chỉ tiêu đánh giá cộng điểm</p> <p>a) Khi xét hưởng hoặc tiếp nhận hồ sơ để quản lý, chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, nếu phát hiện trường hợp gian lận hoặc giả mạo hồ sơ được cộng thêm 1 điểm cho một trường hợp (tối đa 12 điểm).</p> <p>b) Khi thẩm định, quyết toán hồ sơ hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe đối với đơn vị sử dụng lao động, nếu phát hiện đơn vị giải quyết sai về điều kiện, mức hưởng hoặc lạm dụng quỹ ốm đau, thai sản được tính cộng thêm điểm. Cứ phát hiện 0,1% hồ sơ sai được cộng thêm 1 điểm, tối đa 8 điểm (tỷ lệ % hồ sơ sai tính bằng số hồ sơ sai về điều kiện, mức hưởng được phát hiện trên tổng số hồ sơ các đơn vị sử dụng lao động giải quyết trong năm).</p>	

2. Công tác Thực hiện chính sách BHYT: 130 điểm		
1	<p>Thực hiện hợp đồng khám, chữa bệnh BHYT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ký hợp đồng KCB BHYT với cơ sở KCB không đúng quy định (không khảo sát, thẩm định điều kiện ký hợp đồng hoặc có khảo sát thẩm định chưa đủ điều kiện nhưng vẫn ký hợp đồng KCB), trừ 5 điểm/01 cơ KCB; - Thanh quyết toán chi phí với cơ sở KCB không đúng thời gian quy định, trừ 3 điểm/1 cơ sở; - Thanh lý hợp đồng KCB BHYT: không đúng nội dung quy định, trừ 02 điểm/ 1 cơ sở. 	22
2	<p>Cân đối sử dụng quỹ khám, chữa bệnh BHYT cả năm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cứ bội chi 1% quỹ khám, chữa bệnh do BHXH tỉnh quản lý, trừ 02 điểm (tối đa trừ 26 điểm). 	26
3	<p>Thực hiện công tác giám định BHYT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu thanh toán chi phí KCB không đúng chuẩn theo quy định của BHXH Việt Nam, trừ 5 điểm - Không đảm bảo quyền lợi cho người bệnh BHYT (cơ sở KCB thu thêm của bệnh nhân không đúng quy định; Bệnh nhân có đủ thủ tục KCB BHYT nhưng không được hưởng quyền lợi tại Bệnh viện.....), trừ 10 điểm; - Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng văn bản chỉ đạo của BHXH về nghiệp vụ giám định, trừ 10 điểm; - Kết quả giám định để xảy ra tình trạng lạm dụng quỹ khám, chữa bệnh để các cơ quan có thẩm quyền phát hiện xử lý: BHXH tỉnh phát hiện và có báo cáo trước khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện xử lý, trừ 5 điểm/01 lần sai phạm, không có báo cáo trước khi cơ quan thẩm quyền phát hiện, trừ 10 điểm/01 lần sai phạm (tối đa trừ 20 điểm). 	45
4	<p>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian nộp báo cáo: Báo cáo nộp chậm 02 ngày, trừ 0,5 điểm/ 1 báo cáo; Báo cáo nộp chậm 03 ngày, trừ 1 điểm/ 1 báo cáo không nộp báo cáo, trừ 1,5 điểm/ 1 báo cáo. - Chất lượng báo cáo: Mỗi báo cáo không đạt yêu cầu (không đúng mẫu, nội dung thiếu số liệu, phản ánh không chính xác), trừ 1 điểm/ 1 báo cáo; - Mẫu số 14a/BHYT, 14b/BHYT không thể hiện số xuất toán các chi phí sai của cơ sở KCB, trừ 03 điểm 	25
5	<p>Thực hiện quy chế phối hợp hoạt động trong thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT tại địa phương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thực hiện tốt quy chế phối hợp, trừ 3 điểm/1 văn bản nhắc nhở 	12

6	<p>Các chỉ tiêu đánh giá tính cộng điểm</p> <p>Trong năm, BHXH tỉnh có kiểm tra, xuất toán và báo cáo về BHXH Việt Nam, cứ xuất toán 0,1% tổng chi khám, chữa bệnh BHYT tại tỉnh trong năm được cộng 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm (không tính phần xuất toán qua công tác giám định hàng ngày, hàng tháng, chỉ tính phần xuất toán khi BHXH tỉnh có Quyết định thành lập các đoàn đi kiểm tra).</p> <p>Đơn vị có cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra theo Quyết định của BHXH Việt Nam cộng 2 điểm. 1 lần tham gia.</p>	
3. Công tác Thu: 130 điểm		
1	<p>Thực hiện kế hoạch thu BHXH, BHYT</p> <p>- Thực hiện tốt, đảm bảo tiến độ thu hàng tháng so với kế hoạch được 60 điểm. Đến cuối năm sẽ tính điểm bình quân của 12 tháng.</p> <p>+ Tháng 1 đạt 6,5%/tháng trở lên; + Tháng 2 đạt 6,7%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 2 đạt 13,2% trở lên; + Tháng 3 đạt 6,8%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 3 đạt 20% trở lên; + Tháng 4 đạt 8,2%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 4 đạt 28,2% trở lên; + Tháng 5 đạt 8,3%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 5 đạt 36,5% trở lên; + Tháng 6 đạt 8,5%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 6 đạt 45% trở lên; + Tháng 7 đạt 8,6%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 7 đạt 53,6% trở lên; + Tháng 8 đạt 8,7%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 8 đạt 62,3% trở lên; + Tháng 9 đạt 8,8%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 9 đạt 71,1% trở lên; + Tháng 10 đạt 9,4%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 10 đạt 80,5% trở lên; + Tháng 11 đạt 9,7%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 11 đạt 90,2% trở lên; + Tháng 12 đạt 9,8%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 12 đạt 100% trở lên.</p> <p>- Nếu thực hiện không tốt: Mỗi tháng thu không đạt tiến độ, cứ 0,5% không hoàn thành, trừ 1 điểm.</p>	55
2	<p>Thực hiện quản lý nợ BHXH, BHYT theo tháng</p> <p>a) Số nợ BHXH, BHYT hàng quý thấp hơn hoặc bằng cùng kỳ năm trước được tối đa 20 điểm.</p> <p>b) Nếu số nợ BHXH, BHYT hàng quý cao hơn cùng kỳ năm trước tính trừ như sau:</p> <p>- Nếu cao hơn so với cùng kỳ năm trước dưới 1%: trừ 2 điểm; - Nếu cao hơn so với cùng kỳ năm trước từ 1% đến dưới 2%: trừ 4 điểm; - Nếu cao hơn so với cùng kỳ năm trước từ 2% đến dưới 3%: trừ 7 điểm; - Nếu cao hơn so với cùng kỳ năm trước từ trên 3% trở lên: trừ 10 điểm;</p>	20

	<p><u>Ghi chú:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền nợ BHTN không bao gồm số tiền nợ 1% do ngân sách Trung ương đóng hỗ trợ; số tiền nợ BHYT không bao gồm số tiền do ngân sách Trung ương đóng hỗ trợ. - Đối với các khoản nợ BHXH, BHYT được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng ý cho khoan nợ hoặc phá sản, giải thể yêu cầu BHXH các tỉnh, thành phố có báo cáo riêng gửi về BHXH Việt Nam xem xét. <p>Ví dụ: BHXH tỉnh A có tỷ lệ nợ BHXH, BHYT so với kế hoạch năm 2012, 2013 theo số liệu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2012: Q1: 8.24%, Q2: 9.31%, Q3: 8.32%, Q4: 6.43% - Năm 2013: Q1: 11.5%, Q2: 11.36%, Q3: 8.58%, Q4: 7.69% - Số nợ năm 2013 so với năm 2012: <ul style="list-style-type: none"> Q1: 3.26%, Q2: 2.05%, Q3: 0.26%, Q4: 1.26% - Số điểm thi đua về công tác quản lý nợ BHXH, BHYT của BHXH tỉnh A tính như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Quý 1 so với cùng kỳ năm trước nợ BHXH, BHYT tăng 3.26%: trừ 10 điểm; - Quý 2 so với cùng kỳ năm trước nợ BHXH, BHYT tăng 2.05%: trừ 7 điểm; - Quý 3 so với cùng kỳ năm trước nợ BHXH, BHYT tăng 0.26%: trừ 2 điểm; - Quý 4 so với cùng kỳ năm trước nợ BHXH, BHYT tăng 1.26%: trừ 4 điểm; <p style="text-align: center;">Tổng số điểm của BHXH tỉnh A bình quân cả năm là:</p> <p style="text-align: center;">$(10+13+18+16)/4 = 14.25$ điểm</p> 	
3	<p>Thực hiện quản lý đối với các đơn vị nợ BHXH, BHYT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tốt không để đơn vị nợ kéo dài được 15 điểm - Quản lý không tốt để đơn vị nợ BHXH, BHYT nợ lớn kéo dài từ 6 tháng trở lên, không tiến hành lập thủ tục hồ sơ khởi kiện theo quy định (trừ đơn vị đã bị cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý vi phạm) thì trừ đi 1 điểm/1 đơn vị. Nhưng tiến hành lập hồ sơ khởi kiện theo quy định được cộng thêm 1 điểm/1 đơn vị. <p style="text-align: center;"><i>(Điểm cộng, điểm trừ tối đa không quá 15 điểm)</i></p>	15
4	<p>Thực hiện đối tượng tham gia BHXH, BHYT so với chỉ tiêu đối tượng kế hoạch giao hằng năm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số đối tượng tham gia BHXH, BHYT đạt hoặc vượt chỉ tiêu kế hoạch giao được tối đa 20 điểm - Nếu số đối tượng tham gia không đạt chỉ tiêu theo kế hoạch giao: cứ 1% không hoàn thành kế hoạch thì trừ 2 điểm; 	20

	<p>(Điểm trừ tối đa không quá, 20 điểm)</p> <p>Ghi chú: Mục này cuối năm mới tính điểm</p>	
5	<p>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) theo quy định</p> <p>a) Thực hiện tốt được 20 điểm</p> <p>b) Thực hiện không tốt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nộp chậm trừ 0,5 điểm /báo cáo; - Không nộp báo cáo trừ 1 điểm/ 1 báo cáo; - Số liệu trong báo cáo không đúng trừ 0,5 điểm/ báo cáo <p style="text-align: center;">(Điểm trừ tối đa không quá 20 điểm)</p>	20
6	<p>Điểm thưởng, điểm phạt cuối năm</p> <p>a) Điểm thưởng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành vượt mức kế hoạch số thu cả năm được cộng tối đa không quá 10 điểm; - Hoàn thành vượt mức kế hoạch mở rộng đối tượng tham gia BHXH, BHYT được cộng tối đa không quá 10 điểm; - Có sáng kiến cải tiến trong chuyên môn, nghiệp vụ giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc; có văn bản tham mưu phối hợp với cơ quan ban ngành tại địa phương trong công tác thu và thu hồi nợ đọng BHXH, BHYT; gửi văn bản xin ý kiến BHXH Việt Nam mà hồ sơ đã được kiểm tra đầy đủ, hướng giải quyết của tỉnh đúng chính sách (Yêu cầu làm báo cáo riêng tổng kết cuối năm gửi bảo hiểm xã hội Việt Nam xem xét, tùy theo mức độ được cộng tối đa không quá 10 điểm). <p>b) Điểm phạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tiến hành kiểm tra, giám sát định kỳ theo quy định hoặc kiểm tra giám sát chậm dẫn đến xảy ra sai sót, trừ điểm tùy theo mức độ, tối đa không quá 10 điểm. - Để xảy ra vi phạm trong quản lý công tác thu gây thiệt hại và ảnh hưởng lớn đến uy tín ngành, trừ điểm tùy theo mức độ, tối đa không quá 10 điểm. - Gửi văn bản xin ý kiến BHXH Việt Nam mà kiểm tra hồ sơ không đầy đủ, không nêu rõ hướng giải quyết của tỉnh, trừ điểm tùy theo mức độ, tối đa không quá 5 điểm. 	

4. Công tác Tài chính - Kế toán: 130 điểm

1	Công tác quản lý chi trả các chế độ BHXH, BHYT a) Chi trả không kịp thời, không đúng người, không đúng số tiền, không đúng thời gian quy định các chế độ BHXH, BHYT cho người hưởng, <i>trừ 2 điểm/lần vi phạm.</i> b) Thực hiện không đúng quy trình chi trả và quản lý người hưởng các chế độ BHXH của Ngành, <i>trừ 5 điểm/lần vi phạm.</i> c) Tạm ứng và thanh quyết toán chi BHXH với các đại diện chi trả và bưu điện không đúng quy định, <i>trừ 2 điểm/lần vi phạm.</i> d) Gây khó khăn, phiền hà cho người hưởng trong giải quyết thủ tục liên quan đến chi trả các chế độ BHXH, <i>trừ 5 điểm/trường hợp người hưởng phản ánh.</i> đ) Tạm ứng và thanh quyết toán với cơ sở KCB không kịp thời, không đúng thời gian quy định, <i>trừ 2 điểm/lần vi phạm.</i> e) Để xảy ra mất tiền, gây thất thoát quỹ BHXH, BHYT, <i>trừ 10 điểm/ lần vi phạm.</i>	25
2	Công tác tài chính, tài sản a) Chi sai chế độ quy định của Nhà nước và của BHXH Việt Nam, <i>trừ 2 điểm/nội dung chi.</i> b) Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng, điều chuyển, đấu thầu, mua sắm tài sản, <i>trừ 2 điểm/lần vi phạm.</i> c) Quản lý tài sản không chặt chẽ, để xảy ra mất, thất thoát tài sản của nhà nước, <i>trừ 10 điểm/1 lần vi phạm.</i> d) Không thực hiện kịp thời kết luận của Thanh tra, kiểm toán, các đoàn kiểm tra, <i>trừ 2 điểm/kết luận.</i> đ) Không thực hiện thanh toán, đôn đốc công nợ của quý, năm để công nợ dầy dụa, kéo dài, <i>trừ 2 điểm.</i> e) Không thực hiện kiểm tra BHXH huyện về công tác quản lý tài chính, tài sản, chi trả các chế độ BHXH theo đúng quy định của BHXH Việt Nam, <i>trừ 2 điểm/huyện không được kiểm tra.</i> f) Không thực hiện công khai tài chính và mua sắm, quản lý, tài sản theo đúng quy định tại Công văn số 71/BHXH-BC ngày 10/01/2012 của BHXH Việt Nam: + Không thực hiện công khai dự toán, <i>trừ 2 điểm.</i> + Không thực hiện công khai quyết toán, <i>trừ 2 điểm.</i> + Không thực hiện công khai mua sắm tài sản, <i>trừ 2 điểm.</i> + Thực hiện công khai chậm hoặc thiếu chỉ tiêu, <i>trừ 1 điểm/lần.</i>	35

3	<p>Công tác lập báo cáo quyết toán quý, năm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng báo cáo quyết toán không đạt yêu cầu (thiếu biểu mẫu, thiếu số liệu, số liệu giữa các biểu mẫu, các quý không khớp), <i>trừ 5 điểm/báo cáo.</i> - Mở sổ kế toán không đầy đủ, <i>trừ 5 điểm/sổ kế toán.</i> - Báo cáo quyết toán nộp chậm 2 ngày, <i>trừ 1 điểm/báo cáo</i>; chậm từ 3 ngày trở lên, <i>trừ 3 điểm/báo cáo.</i> - Hạch toán kế toán không đầy đủ, không chính xác các nghiệp vụ phát sinh, <i>trừ 2 điểm/1 nghiệp vụ.</i> 	25
4	<p>Quản lý tiền mặt, tiền gửi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để số dư trên tài khoản tiền gửi thu BHXH tại chi nhánh ngân hàng tỉnh, tiền mặt tại kết vượt định mức quy định, <i>trừ 2 điểm/lần.</i> - Quản lý tài chính, tiền gửi, tiền mặt không chặt chẽ để xảy ra mất tiền, <i>trừ 10 điểm/1 vụ việc</i> 	20
5	<p>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi loại báo cáo nộp chậm, <i>trừ 0,5 điểm/ 1 báo cáo</i>; không nộp báo cáo, <i>trừ 1 điểm/1 báo cáo</i> - Chất lượng báo cáo không đạt yêu cầu (thiếu biểu mẫu, thiếu nội dung, sai mẫu, sai đề cương quy định...), <i>trừ 1 điểm/ 1 báo cáo.</i> 	25
5. Công tác Kế hoạch và Đầu tư: 130 điểm		
1	<p>Công tác Kế hoạch - Tổng hợp:</p> <p>a) Xây dựng dự toán năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng dự toán: Dự toán lập không đảm bảo các thông tin, số liệu theo đúng hướng dẫn của BHXH Việt Nam, <i>trừ tối đa 7 điểm.</i> - Thời hạn dự toán: Dự toán nộp chậm từ 1 đến 5 ngày, <i>trừ 0,5 điểm</i>, chậm trên 6 ngày, <i>trừ tối đa 2 điểm</i>; không nộp dự toán, <i>trừ 5 điểm</i> <p>b) Báo cáo tình hình thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng báo cáo: Báo cáo không đầy đủ thông tin, số liệu đúng hướng dẫn của BHXH Việt Nam, <i>trừ tối đa 3 điểm.</i> - Thời hạn nộp báo cáo: Báo cáo nộp chậm, <i>trừ 0,5 điểm</i>; Không nộp báo cáo, <i>trừ 1 điểm/ 1 báo cáo.</i> 	20 15

<p>2</p>	<p>Công tác Thống kê:</p> <p>a) Chất lượng báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo không đúng mẫu quy định, <i>trừ 10 điểm/1 báo cáo</i> - Số liệu phản ánh không chính xác, <i>trừ 10 điểm/1 báo cáo</i> - Báo cáo không phản ánh liên tục và đầy đủ các chỉ tiêu phát sinh trong kỳ, <i>trừ 10 điểm/1 báo cáo</i> - Tự ý điều chỉnh số liệu trong kỳ không có thuyết minh, <i>trừ 10 điểm/1 báo cáo</i> <p>a) Thời hạn nộp báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nộp chậm từ 1 đến 2 ngày, <i>trừ 5 điểm/1 báo cáo</i>, chậm từ 3 ngày trở lên, <i>trừ 10 điểm/ báo cáo</i>. 	<p>50</p> <p>40</p> <p>10</p>
<p>3</p>	<p>Công tác thẩm định dự án</p> <p>a) Công tác lập dự án, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán; thẩm định, thẩm tra phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chưa đúng quy định, <i>trừ 2 điểm/1 dự án</i> <p>b) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt các nội dung công việc trong lựa chọn nhà thầu của các gói thầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chưa đúng quy định, <i>trừ 1 điểm/1 gói thầu</i> 	<p>35</p> <p>10</p> <p>10</p>
<p></p>	<p>c) Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chưa đúng quy định, <i>trừ 1 điểm/1 công trình</i> <p>d) Công tác báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng báo cáo: Chất lượng báo cáo chưa đạt, <i>trừ 0,5 điểm/1 báo cáo</i> - Thời hạn nộp báo cáo + Nộp báo cáo chậm, <i>trừ 0,5 điểm/1 báo cáo</i> + Không nộp báo cáo <i>trừ 1 điểm /1 báo cáo</i> 	<p>7</p> <p>8</p>
<p>4</p>	<p>Công tác quyết toán và quản lý vốn</p> <p>a) Công tác kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư chậm, <i>trừ 2 điểm/công trình</i> <p>b) Công tác quyết toán dự án hoàn thành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện không đúng quy định, <i>trừ 2 điểm/ công trình</i> <p>c) Công tác báo cáo</p>	<p>25</p> <p>5</p> <p>15</p> <p>5</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng báo cáo chưa đạt, trừ 0,5 điểm/ 1 báo cáo - Thời hạn nộp báo cáo: Nộp báo cáo chậm, trừ 0,5 điểm; không nộp báo cáo, trừ 1 điểm/ 1 báo cáo. 	
6. Công tác Kiểm tra: 100 điểm		
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch kiểm tra không đúng quy định, trừ 5 điểm - Gửi báo cáo kế hoạch kiểm tra chậm, trừ 1 điểm 	10
2	Thực hiện kế hoạch kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo <p>a) Thực hiện kế hoạch kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không hoàn thành kế hoạch kiểm tra: cứ 1% kế hoạch không hoàn thành, trừ 5 điểm (trừ trường hợp được BHXH Việt Nam cho phép điều chỉnh) <p>b) Chất lượng kiểm tra trong năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả kiểm tra thấp (không hoặc ít phát hiện sai phạm), trừ 5-10 điểm; - Không theo dõi, đôn đốc hoặc có theo dõi, đôn đốc kết luận sau kiểm tra nhưng kết quả thấp, trừ 5-10 điểm; - Phát hiện sai phạm nhưng không kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, trừ 5-10 điểm. <p>c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo không đúng quy định, để công dân KNTC kéo dài, trừ 5 điểm/1 trường hợp.</p>	75 25 25 25
3	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định <p>a) Thời hạn nộp báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không nộp báo cáo, trừ 1 điểm/ 1 báo cáo; - Báo cáo nộp chậm, trừ 0,5 điểm/ 1 báo cáo. <p>b) Chất lượng báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi báo cáo không đạt yêu cầu (báo cáo thiếu số liệu và phản ánh không trung thực), trừ 1 điểm/ 1 báo cáo 	15 8 7
7. Công tác Tổ chức - Cán bộ: 100 điểm		
1	Công tác xây dựng biên chế, tuyển dụng, nâng bậc lương, chuyển xếp ngạch bậc lương và giải quyết chế độ chính sách đối với công chức, viên chức <p>a) Về biên chế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định biên chế theo chức danh, tiêu chuẩn, vị trí công tác của các đơn vị trực thuộc đã được hướng dẫn (thực hiện không đúng quy định trừ từ 5 đến 10 điểm). 	30 10

	<p>b) Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt các quy định của Luật CBCC, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thực hiện về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong đơn vị <i>(thực hiện không đúng quy định trừ từ 3 đến 5 điểm)</i>. - Thực hiện tuyển dụng công khai minh bạch, đúng vị trí, chức danh, tiêu chuẩn đã được phê duyệt <i>(thực hiện không đúng quy định trừ từ 3 đến 5 điểm)</i>. <p>c) Về công tác quản lý tiền lương và giải quyết chế độ, chính sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xếp lương, nâng bậc lương trước thời hạn, thường xuyên và phụ cấp đúng quy định theo phân cấp quản lý <i>(thực hiện không đúng quy định trừ từ 2 đến 4 điểm)</i>. - Quản lý và sử dụng quỹ lương đúng quy định, báo cáo kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách tiền lương ở đơn vị <i>(thực hiện không đúng quy định trừ từ 1,5 đến 3 điểm)</i>. - Giải quyết chế độ, chính sách BHXH, BHYT cho công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý kịp thời, đúng quy định <i>(thực hiện không đúng quy định trừ từ 1,5 đến 3 điểm)</i>. 	10
2	<p>Công tác tổ chức bộ máy, đào tạo bồi dưỡng, cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng</p> <p>a) Về công tác tổ chức bộ máy và cải cách hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị, đề xuất việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy phù hợp với chức năng nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm túc các quy định của BHXH Việt Nam trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc BHXH tỉnh <i>(thực hiện không đúng quy định trừ từ 3 đến 5 điểm)</i>. - Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính theo quy định; thực hiện Quy tắc ứng xử và chuyển đổi phong cách phục vụ <i>(thực hiện không đúng quy định trừ từ 3 đến 5 điểm)</i>. <p>b) Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện có kết quả tốt các quy định của Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần ngăn chặn có hiệu quả tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền trong đội ngũ công chức, viên chức; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý <i>(thực hiện không đúng quy định trừ từ 1 đến 5 điểm)</i>. <p>c) Công tác đào tạo bồi dưỡng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; cử công chức, viên chức đi học đúng đối tượng; sử dụng kinh phí đào tạo hiệu quả, đúng mục đích <i>(thực hiện không đúng quy định trừ từ 5 đến 10 điểm)</i>. 	25

3	<p>Công tác cán bộ</p> <p>b) Thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của Đảng, Nhà nước và của BHXH Việt Nam về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đào tạo cán bộ, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ (<i>thực hiện không đúng quy định trừ từ 5 đến 10 điểm</i>).</p> <p>c) Xử lý kỷ luật công chức, viên chức; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công chức, viên chức kịp thời đúng quy định. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện công tác quản lý hồ sơ công chức, viên chức theo quy định (<i>thực hiện không đúng quy định trừ 2 điểm. Đơn vị có công chức, viên chức bị kỷ luật trừ từ 5 đến 10 điểm</i>)</p>	20 10 10
4	<p>Đoàn kết nội bộ, thực hiện quy chế dân chủ; thực hiện nhiệm vụ thông tin báo cáo</p> <p>a) Thực hiện đoàn kết trong tập thể lãnh đạo và đội ngũ công chức, viên chức; thực hiện nghiêm túc quy định của Pháp lệnh về thực hiện dân chủ và thực tế vấn đề dân chủ ở cơ quan đơn vị (<i>thực hiện không đúng quy định trừ từ 1 đến 5 điểm</i>).</p> <p>b) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm và các báo cáo đột xuất đúng quy định</p> <p>- Chất lượng của báo cáo: Mỗi báo cáo không đạt yêu cầu, trừ 1 điểm</p> <p>- Thời gian nộp báo cáo: Mỗi báo cáo nộp chậm trừ 0,5 điểm/1 báo cáo; không nộp báo cáo, trừ 1 điểm/1 báo cáo</p>	25 5 20 10 10
8. Công tác Cấp Sổ - Thẻ: 100 điểm		
1	<p>Công tác cấp, quản lý và sử dụng sổ BHXH:</p> <p>a) Thực hiện đúng quy trình, quy định</p> <p>- Cấp sổ BHXH không đúng quy trình quy định, <i>trừ 6 điểm</i></p> <p>b) Cấp sổ BHXH kịp thời, đúng thời gian quy định</p> <p>- Cấp sổ chậm (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của đơn vị) từ 3% trở lên, cứ 1% so với tổng số sổ phải cấp trong năm, <i>trừ 1 điểm</i></p> <p>c) Ghi, xác nhận sổ BHXH cho đối tượng tham gia kịp thời, đúng thời gian quy định.</p> <p>- Xác nhận thời gian đóng BHXH chậm, cứ 10 sổ BHXH so với tổng số lao động giảm, <i>trừ 1 điểm</i></p> <p>d) Ghi, xác nhận sổ BHXH cho đối tượng tham BHXH đúng quy định.</p> <p>- Ghi, xác nhận thời gian đóng BHXH sai, cứ 1 sổ sai, <i>trừ 1 điểm</i></p>	30 6 6 6 6 6

	<p>e) Cấp lại sổ BHXH đảm bảo đúng quy trình quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cứ 1 sổ cấp lại, ghi, xác nhận lại thời gian đã hưởng trợ cấp 1 lần hoặc ghi không thời gian đóng BHXH, trừ 3 điểm - Cứ 1 sổ cấp lại ghi sai thời gian đóng BHXH, trừ 1 điểm <p style="text-align: center;"><i>(Điểm trừ không quá tổng điểm của mỗi nội dung)</i></p>	
2	<p>Công tác cấp, quản lý và sử dụng thẻ BHYT</p> <p>a) Thực hiện đúng quy trình, quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp thẻ BHYT không đúng quy trình, quy định, trừ 6 điểm <p>b) Cấp, gia hạn thẻ BHYT kịp thời, đúng thời gian quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp, gia hạn thẻ BHYT (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của đơn vị) cứ 0,5% so với tổng số thẻ phải cấp trong năm, trừ 1 điểm; <p>c) Cấp thẻ BHYT đúng đối tượng tham và mã quyền lợi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp thẻ BHYT không đúng đối tượng và mã quyền lợi, cứ 10 thẻ sai, trừ 1 điểm <p>d) Cấp thẻ BHYT không bị trùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp trùng thẻ BHYT, cứ 1% so với tổng số thẻ phải cấp trong năm, trừ 1 điểm <p>e) Cấp không thẻ BHXH cho người tham gia BHYT (không có tên trong danh sách tham gia)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp không thẻ BHYT, cứ 1 thẻ, trừ 2 điểm. <p style="text-align: center;"><i>(Điểm trừ không quá tổng điểm của mỗi nội dung)</i></p>	<p>30</p> <p>6</p> <p>6</p> <p>6</p> <p>6</p> <p>6</p>
3	<p>Quản lý, sử dụng phôi sổ BHXH, phôi thẻ BHYT</p> <p>a) Quản lý, sử dụng phôi sổ BHXH, thẻ BHYT đảm bảo đúng quy trình, quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện không đúng quy trình quy định quản lý, trừ 6 điểm <p>b) Quản lý, Sử dụng phôi sổ BHXH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đẻ mất phôi sổ, cứ mất 10 phôi, trừ 1 điểm; <p>c) Quản lý, Sử dụng phôi thẻ BHYT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đẻ mất phôi thẻ, cứ mất 01 phôi, trừ 1 điểm; <p>d) Bảo quản và sử dụng phôi sổ BHXH, thẻ BHYT cẩn thận, ít sai sót, lãng phí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo quản, sử dụng làm hỏng phôi sổ BHXH, thẻ BHYT trên 1% tổng số phôi (của mỗi loại) đã sử dụng trong năm, cứ hỏng thêm 1%, trừ 2 điểm (không tính số phôi hỏng do lỗi nhà in). <p style="text-align: center;"><i>(Điểm trừ không quá tổng điểm của mỗi nội dung)</i></p>	<p>25</p> <p>6</p> <p>6</p> <p>7</p> <p>6</p>

LawSoft * Tel: +84 8 3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4	<p>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nộp chậm, trừ 0,5 điểm/báo cáo - Không nộp báo cáo, trừ 1 điểm/báo cáo - Chất lượng báo cáo không đạt yêu cầu (nội dung báo cáo thiếu số liệu, phản ánh không chính xác), trừ 0,5 điểm/báo cáo <p>(Điểm trừ không quá tổng điểm của mỗi nội dung)</p>	15
9. Công tác Văn phòng: 75 điểm		
1	<p>Công tác Hành chính - Tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Văn bản không đảm bảo hình thức, thể thức, kỹ thuật trình bày: trừ 1 điểm/1 văn bản. b) Văn bản ký không đúng thẩm quyền: trừ 3 điểm/1 văn bản; c) Quản lý, sử dụng con dấu không đúng quy định: trừ 5 điểm/ 1 lần vi phạm; d) Để xảy ra các sự cố gây mất an toàn cho hoạt động của đơn vị (cháy nổ, mất an ninh trật tự, vi phạm nội quy cơ quan hoặc quy chế văn hóa công sở,...): trừ 10 điểm/1 lần vi phạm. <p style="text-align: center;">(Điểm trừ tối đa không quá 30 điểm)</p>	30
2	<p>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định (báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất):</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thời gian báo cáo: Nộp báo cáo đúng hạn 10 điểm. Nộp chậm báo cáo: chậm trừ 0,5 điểm/1 báo cáo; không nộp báo cáo trừ 1 điểm/1 báo cáo; b) Chất lượng báo cáo: báo cáo đầy đủ nội dung, số liệu, phản ánh chính xác, đúng quy định 10 điểm. Báo cáo thiếu nội dung, thiếu số liệu, phản ánh không chính xác,...: trừ 1 điểm/1 báo cáo. <p style="text-align: center;">(Điểm trừ tối đa không quá 10 điểm)</p>	20
3	<p>Công tác triển khai xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Triển khai xây dựng HTQLCL <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện đúng kế hoạch, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo quy định: 5 điểm; Triển khai chậm, chất lượng chưa đảm bảo: trừ 2 điểm; - Thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết công việc của quy trình giải quyết thủ tục hành chính về BHXH, BHYT: dưới 10 quy trình: 3 điểm; trên 10 quy trình: 5 điểm. 	25

	<p>b) Triển khai áp dụng đúng các quy trình, quy định đã ban hành: được 5 điểm. Bị cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện hoặc tổ chức, cá nhân tham gia BHXH, BHYT phát hiện: trừ 3 điểm.</p> <p>C) Đảm bảo duy trì cải tiến HTQLCL: 10 điểm</p>	
10. Công tác Pháp chế - Kiểm soát thủ tục hành chính: 75 điểm		
1	<p>Nội dung, hình thức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính đầy đủ theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện không đúng hình thức quy định, trừ 3 điểm - Thực hiện không đủ hoặc không đúng nội dung quy định, <i>trừ 2 điểm/1 nội dung</i> 	6
2	<p>Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện không đảm bảo chất lượng, <i>trừ 4 điểm</i> - Thực hiện không đúng tiến độ, <i>trừ 4 điểm</i>; - Không thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản của Ngành, <i>trừ 8 điểm</i> 	8
3	<p>Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phổ biến giáo dục pháp luật không đảm bảo nội dung trong kế hoạch, <i>trừ 4 điểm</i>; - Không tổ chức phổ biến giáo dục pháp luật theo kế hoạch của BHXH Việt Nam, <i>trừ 8 điểm</i>. 	8
4	<p>Công tác theo dõi thi hành pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật theo kế hoạch của BHXH Việt Nam, <i>trừ 6 điểm</i> 	6
5	<p>Công tác thẩm định văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản phát hành có nội dung trái pháp luật, trái hướng dẫn của Ngành, <i>trừ 10 điểm/văn bản</i> - Văn bản chồng chéo, mâu thuẫn, <i>trừ 5 điểm/văn bản</i>. 	12
6	<p>Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa:</p> <p>a) Số lượng hồ sơ không giải quyết được phải trả lại tổ chức và cá nhân so với tổng hồ sơ tiếp nhận trong một quý (%):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 1% - 2%: <i>trừ 1 điểm</i>; - Từ 3% - 4%: <i>trừ 2 điểm</i>; - Từ 5% trở lên: <i>trừ 3 điểm</i>; - Từ 10% trở lên: <i>trừ 5 điểm</i>. 	12

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	b) Thông tin phản ánh gây phiền hà, nhiễu, tiêu cực của công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ (tiếp nhận từ đơn thư và qua bộ phận Đường dây nóng đã được xác minh, nghiên cứu và xử lý): trừ 2 điểm/01 phản ánh.	
7	Công tác rà soát thủ tục hành chính - Không thực hiện theo kế hoạch, <i>trừ 2 điểm</i> . - Thực hiện không đảm bảo chất lượng, <i>trừ 1 điểm</i> .	5
8	Công tác tham gia tố tụng về BHXH, BHYT tại Tòa án các cấp: a) Thực hiện khởi kiện đối với đơn vị nợ BHXH, BHYT b) Đảm bảo đúng thủ tục, cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và các cơ quan có thẩm quyền c) Tham gia tranh tụng tại Tòa án các cấp khi khởi kiện và khi cơ quan BHXH bị kiện để đảm bảo quyền lợi cho Ngành theo quy định của pháp luật. d) Đối với trường hợp có nợ nhưng không tiến hành khởi kiện, <i>trừ 4 điểm</i> e) Đối với trường hợp không đảm bảo đúng thủ tục, không cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu, chứng cứ và không thực hiện đúng các nghĩa vụ khác khi tham gia tố tụng tại Tòa án, <i>trừ 4 điểm</i>	10 3 3 4
9	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định - Báo cáo nộp chậm, <i>trừ 0,5 điểm/ 1 báo cáo</i> ; Không có báo cáo, <i>trừ 1 điểm/ 1 báo cáo</i> ; - Báo cáo không đạt yêu cầu (báo cáo thiếu số liệu, phản ánh không chính xác, không đúng mẫu quy định,...), <i>trừ 1 điểm/báo cáo</i>	8
11. Dược và Vật tư y tế: 50 điểm		
1	Tham gia đấu thầu cung ứng thuốc, VTYT a) Tham gia vào 3 công đoạn của quá trình đấu thầu theo quy định tại Thông tư số 01/2012/TT-BYT - Tham gia < 3 công đoạn, <i>trừ 1 điểm</i> - Để xảy ra tình trạng đấu thầu sai quy định bị phát hiện, xử lý, <i>trừ 2 điểm</i> . b) Tham gia vào nhiều hơn 3 công đoạn của quy trình đấu thầu c) Có ý kiến tham gia góp phần thực hiện chặt chẽ và đạt hiệu quả trong đấu thầu thuốc, VTYT - Không có ý kiến, <i>trừ 1 điểm</i>	12 5 2 5
2	Thực hiện quản lý danh mục, giá, sử dụng và chi phí thuốc a) Quản lý danh mục thuốc của các cơ sở KCB (tiếp nhận và thẩm định, lưu trữ danh mục thuốc sử dụng tại các cơ sở KCB); - Không thẩm định, <i>trừ 2 điểm</i> , không lưu trữ, <i>trừ 1 điểm</i>	20 7

	<p>b) Quản lý sử dụng thuốc của cơ sở KCB (thực hiện mẫu số 20/BHYT, sử dụng, thanh toán, chỉ định thuốc...);</p> <p>- Quản lý không tốt, trừ 2 điểm (qua kiểm tra phát hiện thấy chỉ định thuốc sai quy định, không hợp lý; không lưu trữ MS 20, trừ 1 điểm)</p> <p>c) Thực hiện kiểm tra, đối chiếu, báo cáo phân tích về danh mục, giá sử dụng và thanh toán chi phí thuốc (không có trừ 2 điểm)</p>	7
		6
3	Thực hiện quản lý danh mục, giá, sử dụng và chi phí VTYT	10
	a) Quản lý danh mục VTYT của các cơ sở KCB	4
	- Không thẩm định, trừ 1 điểm; không lưu trữ, trừ 1 điểm.	
	b) Quản lý sử dụng VTYT của các cơ sở KCB	3
	- Quản lý không tốt, trừ 1 điểm (qua kiểm tra phát hiện sử dụng sai quy định; không lưu trữ MS 21, trừ 0,5 điểm)	
	c) Thực hiện kiểm tra, đối chiếu, báo cáo phân tích về danh mục, giá, sử dụng và chi phí VTYT	3
	- Không có, trừ 1 điểm.	
4	Thực hiện báo cáo BHXH Việt Nam định kỳ	8
	a) Thời gian nộp báo cáo	4
	- Báo cáo nộp chậm, trừ 0,5 điểm/ 1 báo cáo; Không nộp báo cáo, trừ 1 điểm/ 1 báo cáo	
	b) Chất lượng báo cáo	4
	- Mỗi báo cáo không đạt yêu cầu về số liệu; thông tin thiếu chính xác....trừ 1 điểm/ báo cáo	
12. Công tác Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến: 50 điểm		
1	Thực hiện chế độ báo cáo	8
	a) Chất lượng báo cáo	6
	- Dữ liệu trên Excel hoặc BDF không đủ số cột, thứ tự các cột, thông tin trong các cột, không đúng tên trường, độ dài trường theo quy ước (hướng dẫn tại Công văn số 531/BHXH-CSYT ngày 10/2/2011, Công văn số 808/BHXH-CSYT ngày 04/3/2013), trừ 0,25 điểm/ 1 lỗi.	
	- Không đúng định dạng Font chữ: "Vntime, 12" và định dạng các trường ngày tháng gồm 10 ký tự theo thứ tự dd/mm/yyyy (theo quy định), trừ 0,25 điểm/ 1 lỗi.	
	- Không đúng quy ước về định dạng File dữ liệu thống kê chi phí KCB BHYT (theo hướng dẫn Công văn số 531) ví dụ Mã thẻ BHYT không đúng 15 ký tự ghi trên thẻ và tự thay đổi, thêm bớt các ký tự, mã đăng ký KCB ban đầu không đúng 05 ký tự, mã cơ sở KCB do BHXH Việt Nam cấp ..., trừ 0,25 điểm/ 1 lỗi.	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượt, chi phí trên dữ liệu Excel hoặc DPF không khớp với báo cáo giấy (Mẫu số 11a/BHYT, 11b/BHYT), <i>trừ 0,5 điểm.</i> b) Thời gian báo cáo - Nộp báo cáo chậm, <i>trừ 0,5 điểm/ 1 báo cáo</i> - Không nộp báo cáo, <i>trừ 1 điểm/ 1 báo cáo.</i> 	2
2	<p>Thực hiện công tác giám định BHYT đa tuyến</p> <p>a) Công tác giám định BHYT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bị BHXH tỉnh phát hành thẻ từ chối (đúng quy định) chi phí KCB đa tuyến, <i>trừ 1 điểm/tỉnh</i> 	42 8
	<p>b) Công tác thanh toán đa tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ chối thanh toán chi phí đa tuyến do các nguyên nhân chủ quan (ví dụ: từ chối chi phí đa tuyến ngay do không kiểm tra; từ chối chi phí đa tuyến do không hợp lệ ...), <i>trừ 6 điểm</i> - Giám định lại chi phí đa tuyến bị từ chối chậm từ 2 quý trở lên, <i>trừ 2 điểm</i> - Gửi bổ sung chi phí đa tuyến đến chậm 1 quý trở lên, <i>trừ 2 điểm</i> - Gửi bổ sung chi phí đa tuyến đến do BHXH Việt Nam yêu cầu giám định lại chậm từ 2 quý trở lên, <i>trừ 2 điểm</i> - Có công văn từ chối chi phí đa tuyến đi gửi Trung tâm Giám định BHYT và TT đa tuyến nhưng không gửi cho BHXH tỉnh bị từ chối, <i>trừ 2 điểm</i> - Có công văn từ chối chi phí đa tuyến đi gửi BHXH tỉnh bị từ chối nhưng gửi Trung tâm Giám định và TT đa tuyến, <i>trừ 2 điểm</i> - Có công văn từ chối chi phí đa tuyến đi gửi chậm sau 1 quý kể từ khi nhận được thông báo đa tuyến, <i>trừ 3 điểm</i> - Có công văn trả lời kết quả giám định lại các trường hợp bị từ chối chi phí đa tuyến gửi Trung tâm Giám định BHYT và TT đa tuyến nhưng không gửi BHXH tỉnh có công văn từ chối, BHXH tỉnh đã phát hành thẻ đúng quy định sau khi giám định lại, <i>trừ 2 điểm</i> - Có Công văn trả lời kết quả giám định lại gửi BHXH tỉnh có công văn từ chối và BHXH tỉnh đã phát hành thẻ đúng quy định nhưng không gửi Trung tâm Giám định BHYT và TT đa tuyến, <i>trừ 2 điểm</i> - Công văn trả lời kết quả giám định lại các trường hợp bị từ chối chi phí đa tuyến đi gửi chậm sau 1 quý kể từ khi nhận được công văn từ chối đa tuyến, <i>trừ 3 điểm.</i> 	34

13. Công tác Thi đua - Khen thưởng: 50 điểm		
1	<p>Tổ chức thực hiện phong trào thi đua: Phát động thi đua; ký kết giao ước thi đua và đăng ký danh hiệu thi đua đúng quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng quy định được 5 điểm - Thực hiện chậm so với quy định, <i>trừ 2 điểm</i>; không thực hiện, <i>trừ 5 điểm</i>. 	5
2	<p>Phổ biến, quán triệt cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ngành về công tác thi đua khen thưởng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng quy định được 5 điểm - Thực hiện chậm quy định, <i>trừ 1 điểm</i>; không thực hiện, <i>trừ 5 điểm</i> 	5
3	<p>Thực hiện phong trào thi đua</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, xây dựng, triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua thường xuyên và những phong trào thi đua khác do Ngành và Trung ương phát động. - Phong trào thi đua được duy trì thường xuyên, thiết thực, hiệu quả - Làm tốt công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và nhân rộng điển hình tiên tiến <p>Thực hiện không đúng các quy định trên, <i>trừ 2 điểm/ 1 lần</i>; không thực hiện, <i>trừ 5 điểm</i></p>	15
4	<p>Bình xét thi đua, khen thưởng và cập nhật dữ liệu vào phần mềm TĐKT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua công khai, dân chủ, đúng tỷ lệ, hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua đảm bảo chất lượng, nộp đúng thời hạn quy định - Bình xét khen thưởng, hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo trình tự, thủ tục đúng hướng dẫn của Ngành, đảm bảo chất lượng nộp đúng thời hạn quy định - Cập nhật dữ liệu khen thưởng vào phần mềm TĐKT đầy đủ theo quy định <p>Bình xét không đúng quy định, <i>trừ 2 điểm/ lần</i>; chất lượng hồ sơ không đảm bảo, <i>trừ 1 điểm/ 1 hồ sơ</i>; cập nhật thông tin không đầy đủ, đúng yêu cầu, <i>trừ 1 điểm/ lần</i>.</p>	21
3	<p>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian nộp báo cáo: Báo cáo nộp chậm, <i>trừ 0,5 điểm/ báo cáo</i>; không nộp báo cáo, <i>trừ 1 điểm/ 1 báo cáo</i> - Chất lượng báo cáo: Mỗi báo cáo không đạt yêu cầu (nội dung báo cáo thiếu số liệu, phản ánh không chính xác), <i>trừ 1 điểm/ báo cáo</i>. 	4

14. Công tác Tuyên truyền: 50 điểm		
1	<p>Xây dựng kế hoạch tuyên truyền năm, quý theo định hướng của BHXH Việt Nam:</p> <p>a) Chất lượng của kế hoạch. - Xây dựng kế hoạch không đạt yêu cầu, <i>trừ tối đa 5 điểm.</i></p> <p>b) Thời gian nộp kế hoạch - Kế hoạch nộp chậm 1-2 ngày, <i>trừ 1 điểm</i>; chậm 3 ngày trở lên, <i>trừ 2 điểm.</i></p>	<p>10</p> <p>7</p> <p>3</p>
2	<p>Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền:</p> <p>a) Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động tuyên truyền. - Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động tuyên truyền không đạt yêu cầu, <i>trừ tối đa 7 điểm.</i></p> <p>b) Phối hợp với Đài phát thanh, truyền hình, báo chí địa phương. - Phối hợp với Đài phát thanh, truyền hình, báo chí địa phương không đạt yêu cầu, <i>trừ tối đa 7 điểm.</i></p> <p>c) Tổ chức tuyên truyền, tư vấn, đối thoại trực tiếp tại cơ sở. - Tổ chức tuyên truyền, tư vấn, đối thoại trực tiếp tại cơ sở không đạt yêu cầu, <i>trừ tối đa 7 điểm.</i></p> <p>d) Tuyên truyền trực quan và phát hành ấn phẩm. - Tuyên truyền trực quan và phát hành ấn phẩm không đạt yêu cầu, <i>trừ tối đa 6 điểm.</i></p> <p>e) Tổ chức duy trì hoạt động của đội ngũ công tác tuyên truyền viên ở các cấp. - Tổ chức duy trì hoạt động của đội ngũ công tác tuyên truyền viên ở các cấp không đạt yêu cầu, <i>trừ tối đa 5 điểm.</i></p> <p>g) Tổ chức duy trì hoạt động của đội ngũ công tác tuyên truyền viên ở các cấp - Tổ chức duy trì hoạt động của đội ngũ công tác tuyên truyền viên ở các cấp không đạt yêu cầu, <i>trừ tối đa 4 điểm.</i></p>	<p>36</p> <p>7</p> <p>7</p> <p>7</p> <p>6</p> <p>5</p> <p>4</p>
3	<p>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định</p> <p>- Chất lượng của báo cáo không đạt yêu cầu, <i>trừ 0,5 điểm/1 báo cáo</i></p> <p>- Báo cáo nộp chậm, <i>trừ 0,5 điểm/ 1 báo cáo</i>;</p> <p>- Không nộp báo cáo, <i>trừ 1 điểm/ 1 báo cáo</i>;</p>	4

15. Công tác Công nghệ - Thông tin: 50 điểm		
1	<p>Quản lý mạng, thiết bị và an ninh thông tin:</p> <p>a) Cập nhật hồ sơ hệ thống mạng LAN/WAN: - Không báo cáo, không cập nhật hồ sơ, <i>trừ 2 điểm</i>; - Có cập nhật hồ sơ nhưng không báo cáo, <i>trừ 1 điểm</i>.</p> <p>b) Quy định các chính sách an ninh mạng: - Không có văn bản quy định hoặc thực hiện không đúng văn bản chính sách an ninh mạng, <i>trừ 2 điểm</i>.</p> <p>c) Cập nhật tình hình quản lý thiết bị: - Không mở Sổ theo dõi thiết bị, hoặc sổ theo dõi ko đúng thực tế <i>trừ 2 điểm</i></p> <p>d) Tình hình xử lý, khắc phục sự cố: - Không mở sổ hoặc ko cập nhật <i>trừ 1 điểm</i>.</p> <p>e) Cán bộ quản trị mạng - Không có quyết định cử cán bộ quản trị mạng, <i>trừ 2 điểm</i>;</p> <p>f) Mua sắm thiết bị CNTT, cử cán bộ Phòng CNTT tham gia các dự án mua sắm thiết bị CNTT. - Không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu; không cử cán bộ tham gia, không có ý kiến về mặt kỹ thuật hoặc không báo cáo, <i>trừ 3 điểm</i>.</p>	<p>14</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>1</p> <p>2</p> <p>5</p>
2	<p>Triển khai, hỗ trợ và quản lý phần mềm</p> <p>a) Triển khai đầy đủ các phần mềm: - Không triển khai mỗi phần mềm, <i>trừ 2 điểm</i>.</p> <p>b) Chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng phần mềm. - Không cập nhật phiên bản mới của phần mềm, <i>trừ 1 điểm/1 lần /1 phần mềm</i>. - Không quy định hoặc thực hiện không đúng chế độ phân quyền, <i>trừ 1 điểm/1 phần mềm</i>. - Khai thác, sử dụng phần mềm không đúng, <i>trừ 1 điểm/1 phần mềm</i>.</p> <p>c) Tổ chức tập huấn, hỗ trợ triển khai: - Không triển khai, <i>trừ 2 điểm</i>.</p> <p>d) Chấp hành quy định về đào tạo, tập huấn CNTT của BHXH Việt Nam - Cử không đúng thành phần, số lượng mà không có ý kiến đồng ý của BHXH Việt Nam, <i>trừ 2 điểm/ 1 lần</i></p> <p>e) Tiếp nhận phản ánh lỗi phần mềm: - Không mở sổ theo dõi phần mềm, <i>trừ 2 điểm</i>.</p>	<p>18</p> <p>4</p> <p>8</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p>

<p>3</p>	<p>Quản trị, sao lưu và bảo quản dữ liệu</p> <p>a) Phân công cán bộ quản trị dữ liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có quyết định cử cán bộ quản trị dữ liệu, <i>trừ 2 điểm</i>, - Không cập nhật bổ sung khi có thay đổi, <i>trừ 1 điểm</i>. <p>b) Sao lưu định kỳ dữ liệu ra thiết bị ngoài: đĩa cứng, đĩa mềm, đĩa CD, đĩa quang từ, băng từ ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không sao lưu dữ liệu định kỳ, <i>trừ 2 điểm</i>; Sao lưu dữ liệu không đúng, <i>trừ 1 điểm</i>; - Không mở Sổ theo dõi sao lưu dữ liệu, <i>trừ 1 điểm</i>. <p>c) Tổ chức lưu trữ dữ liệu cấp huyện tại cấp tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không lưu trữ, <i>trừ 1 điểm</i>; - Không mở sổ theo dõi, <i>trừ 1 điểm</i>. <p>d) Cung cấp và khai thác, bảo mật dữ liệu đúng quy định của BHXHVN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có vi phạm, <i>trừ 3 điểm</i>. 	<p>10</p> <p>2</p> <p>3</p> <p>2</p> <p>3</p>
<p>4</p>	<p>Chấp hành chế độ báo cáo định kỳ về CNTT:</p> <p>a) Thời hạn nộp báo cáo, dữ liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo theo CV 746 - Báo cáo, dữ liệu theo CV 1467 - Dữ liệu 1 lần, theo công văn 5680/BHXH-TTTT ngày 28/12/2012 của BHXH Việt Nam và Công văn số 94/TTTT-DLKT ngày 11/3/2013 của Trung tâm Thông tin - Báo cáo khác - Gửi chậm, <i>trừ 0,5 điểm/ 1 báo cáo</i>; không nộp báo cáo, <i>trừ 1 điểm/ 1 báo cáo</i>. <p>b) Đánh giá về chất lượng báo cáo, dữ liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo theo CV 746 - Báo cáo, dữ liệu theo CV 1467 - Dữ liệu 1 lần, theo công văn 5680/BHXH-TTTT ngày 28/12/2012 của BHXH - Việt Nam và Công văn số 94/TTTT-DLKT ngày 11/3/2013 của Trung tâm Thông tin - Báo cáo khác - Nội dung báo cáo không đủ chỉ tiêu, số liệu sai (trường hợp báo cáo có cả phần dữ liệu tổng hợp và file dữ liệu, nếu phần tổng hợp không khớp với dữ liệu trong file hoặc không có file dữ liệu kèm theo), <i>trừ 1 điểm/ 1 báo cáo</i> <p>c) Thực hiện đúng, đủ các văn bản và yêu cầu khác của BHXH Việt Nam về</p>	<p>8</p> <p>4</p> <p>2</p> <p>2</p>

	CNTT -Mỗi lần vi phạm, trừ 1 điểm.	
16. Công tác Lưu trữ: 50 điểm		
1	Nhân sự và cơ sở vật chất a) Không bố trí cán bộ có nghiệp vụ và không thực hiện đầy đủ chế độ cho cán bộ làm công tác lưu trữ theo đúng quy định, trừ 3 điểm; có thực hiện nhưng chưa đúng, trừ 1 điểm. b) Không bố trí đủ diện tích kho, thiếu các thiết bị và các biện pháp bảo quản để đảm bảo an toàn kho lưu trữ, trừ 2 điểm, có thực hiện nhưng chưa đúng, trừ 1 điểm.	5
2	Thực hiện nghiệp vụ lưu trữ a) Ban hành văn bản quản lý công tác lưu trữ - Không ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai các quy định của Ngành, của Nhà nước về công tác lưu trữ tại địa phương, trừ tối đa 5 điểm; có thực hiện nhưng chưa đúng, trừ 1 điểm b) Công tác quản lý lưu trữ, khai thác hồ sơ hưởng BHXH, hồ sơ tài liệu hành chính; nghiệp vụ: - Hàng tháng không chuyển dữ liệu, hồ sơ hưởng BHXH đã giải quyết trong tháng về lưu trữ tại BHXH VN theo đúng quy định, trừ 1 điểm/ 1 tháng; Chuyển chậm từ 3 ngày trở lên, trừ 0,5 điểm/1 tháng; Không bổ sung hồ sơ thiếu, hồ sơ sai thủ tục theo quy định, trừ 0,5 điểm/1 tháng; Đề nghị khai thác hồ sơ hưởng BHXH thuộc nguồn quỹ (do quản lý không tốt làm thất lạc hồ sơ), trừ 1 điểm/ 05 hồ sơ sao lục - Không lập hồ sơ, thu thập, phân loại chỉnh lý và xác định giá trị hồ sơ, tài liệu hành chính nghiệp vụ, trừ 8 điểm; Không tổ chức kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác lưu trữ đối với các đơn vị trực thuộc BHXH tỉnh, trừ 2 điểm; Thu thập thiếu hồ sơ, tài liệu, trừ 2 điểm	32 5 27
3	Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, lưu trữ hưởng BHXH - Không ứng dụng phần mềm “Quản lý đối tượng hưởng BHXH hàng tháng” vào quản lý lưu trữ hồ sơ hưởng BHXH, trừ 5 điểm; Thực hiện chưa tốt, trừ 3 điểm	5
4	Thực hiện chế độ báo cáo a) Không mở sổ sách thống kê, trừ 3 điểm, có mở sổ sách thống kê nhưng chưa đầy đủ, trừ 1 điểm. b) Thời hạn nộp báo cáo: Mỗi báo cáo nộp chậm 3 ngày trở lên, trừ 1 điểm/ 1 báo cáo; Không nộp báo cáo, trừ 5 điểm/ 1 báo cáo. c) Chất lượng báo cáo: Mỗi báo cáo không đạt yêu cầu (thiếu số liệu, phản ánh không chính xác), trừ 0,5 điểm/ báo cáo.	8

**17. Công tác chỉ đạo chung trong việc phối hợp,
tổ chức triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT tại địa phương: 100 điểm**

- a) Tham mưu với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT tại địa phương: 5 điểm/1 văn bản, tối đa 30 điểm;
- b) Phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc ban hành văn bản triển khai công tác BHXH, BHYT: 3 điểm/1 văn bản, tối đa 30 điểm.
- c) Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT tại các đơn vị sử dụng lao động (*các nghiệp vụ*): 2 điểm/01 cuộc kiểm tra (nếu phát hiện những nội dung chấn chỉnh, có ý nghĩa chỉ đạo chung cả nước cộng 10 điểm) tối đa 40 điểm.
- d) Điểm trừ kết quả chỉ đạo triển khai nhiệm vụ
- Để xảy ra các vụ việc tiêu cực lớn, không kịp thời báo cáo: trừ 100 điểm/1 vụ việc.
 - Không cân đối quỹ khám chữa bệnh, để bội chi cao so với cả nước: trừ 100 điểm (03 BHXH tỉnh có tỷ lệ bội chi cao nhất).
 - Tỷ lệ nợ đọng thu BHXH, BHYT cao, thiếu biện pháp đôn đốc hiệu quả so với cả nước: trừ 100 điểm (03 BHXH tỉnh có tỷ lệ nợ đọng cao so với cả nước).





PHỤ LỤC 2: BẢNG ĐIỂM THI ĐUA
ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ NGHIỆP VỤ THUỘC CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 925/QĐ-BHXH ngày 09 tháng 9 năm 2014
của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)
(Tổng số điểm thi đua 100 điểm)

TT	Nội dung	Điểm chuẩn
1	Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất ban hành kịp thời văn bản hướng dẫn nghiệp vụ để BHXH tỉnh thực hiện. - Văn bản hướng dẫn nghiệp vụ không kịp thời, trừ 2 điểm/1 văn bản - Văn bản hướng dẫn nghiệp vụ không cụ thể hoặc khó thực hiện, trừ 2 điểm/1 văn bản - Không có văn bản hướng dẫn nghiệp vụ để thực hiện, trừ 5 điểm/1 văn bản	35
2	Văn bản chỉ đạo nghiệp vụ, có sự phối hợp với các đơn vị liên quan, không chồng chéo, có nội dung cụ thể, rõ ràng, dễ thực hiện, kịp thời. - Văn bản chỉ đạo nghiệp vụ có nội dung không rõ ràng, cụ thể, khó thực hiện, trừ 2 điểm/1 văn bản - Văn bản chỉ đạo nghiệp vụ chồng chéo, không có sự phối hợp với các đơn vị liên quan, trừ 5 điểm/1 văn bản	25
3	Bám sát tình hình địa phương, hướng dẫn, giúp địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ. - Có hướng dẫn giúp địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhưng không cụ thể, chi tiết nên khó thực hiện, trừ 2 điểm/ lần - Chưa hướng dẫn hoặc chậm hướng dẫn địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, trừ 5 điểm/1 lần	20
4	Văn bản trả lời yêu cầu giải đáp chuyên môn nghiệp vụ của địa phương rõ ràng, kịp thời, đúng chế độ. - Văn bản trả lời yêu cầu giải đáp chuyên môn nghiệp vụ của địa phương chưa kịp thời, trừ 2 điểm/ 1 văn bản - Không có văn bản hoặc văn bản trả lời yêu cầu giải đáp chuyên môn nghiệp vụ của địa phương chưa đúng chế độ, trừ 5 điểm/ 1 văn bản.	20

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn